

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-12-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Châm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung;**

Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19-11-2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Định Phú A, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Ấp Định Phú A, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-10-2021 trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Vào năm 1997, anh xác lập quan hệ hôn nhân với chị Lê Thị Hồng H, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần vào ngày 29/12/2003. Trong thời gian sống chung anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 28/8/1997 và Nguyễn Đăng Tr, sinh ngày 06/01/2001 đã thành niên.

Về tài sản chung: Có nhưng không tranh chấp.

Về nợ chung: Không có

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung không hợp, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh, chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, thời gian ly thân anh, chị không hàn gắn đoàn tụ được, anh yêu cầu được ly hôn.

Nay anh D yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Hồng H.

Về con chung: Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 28/8/1997 và Nguyễn Đăng Tr, sinh ngày 06/01/2001 đã thành niên, nên anh D không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng không tranh chấp, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết chị Lê Thị Hồng H trình bày:

Vào năm 1997, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn D, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần vào ngày 29/12/2003. Trong thời gian sống chung anh, chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 28/8/1997 và Nguyễn Đăng Tr, sinh ngày 06/01/2001 đã thành niên.

Về tài sản chung: Có nhưng không tranh chấp.

Về nợ chung: Không có

Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng: Vợ chồng sống chung rất hạnh phúc và có với nhau hai con chung, thời gian sau này anh D có quan hệ, tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, chị biết và có khuyên nhiều lần nhưng anh D không thay đổi, nay chị đồng ý ly hôn với anh D nhưng chị không đến Tòa để ký thủ tục ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 28/8/1997 và Nguyễn Đăng Tr, sinh ngày 06/01/2001 đã thành niên, nên chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Có nhưng không tranh chấp, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Lê Thị Hồng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh D cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn D (photo); Chị H cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Hồng H (photo);

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 28/8/1997 và Nguyễn Đăng Tr, sinh ngày 06/01/2001 đã thành niên, nên anh D, chị H không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H thống nhất khai có, nhưng không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Lê Thị Hồng H có hộ khẩu thường trú ở huyện Tiểu Cần, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Văn D với chị Lê Thị Hồng H kết hôn vào năm 1997 đến ngày 29/12/2003 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn anh D cho rằng cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên anh, chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay, thời gian ly thân anh, chị không hàn gắn đoàn tụ được, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H; Bị đơn chị H cho rằng anh D có quan hệ, tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên nhiều lần nhưng anh D không thay đổi chị đồng ý ly hôn với anh D, căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh D và chị H.

[3] *Về con chung:* Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 28/8/1997 và Nguyễn Đăng Tr, sinh ngày 06/01/2001 đã thành niên, nên anh D, chị H không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về tài sản chung:* Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H thống nhất khai có, nhưng không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về nợ chung:* Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn D.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Hồng D, sinh ngày 28/8/1997 và Nguyễn Đang Tr, sinh ngày 06/01/2001 đã thành niên, nên anh D, chị H không yêu cầu giải quyết.

3 Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H thống nhất khai có, nhưng không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị Hồng H thống nhất khai không có, không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002711, ngày 18-10-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Anh Nguyễn Văn D đã nộp đủ án phí.

Chị Lê Thị Hồng H không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Long Thới;
- (CNKH ngày 26/12/2003)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Mỹ Chấm